

Số: 290/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 30 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 332/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Lê Thu N**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà 42, tổ 12, tập thể V, M, Cầu Giấy, Hà Nội.

- Anh **Trần Trung H**, sinh năm 1986

Địa chỉ: tổ 10, khu 4, phường B, TP H, Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thu N và anh Trần Trung H cùng yêu cầu ly hôn, xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn do Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân thành phố H lập ngày 22 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thu N và anh Trần Trung H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Trung H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Trúc A- sinh ngày: 07/6/2011 và Trần Tùng A - sinh ngày: 21/02/2013 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); Chị Lê Thu N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thu N và anh Trần Trung H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Lê Thu N và anh Trần Trung H xác nhận không vay nợ chung của cá nhân, cơ quan, tổ chức nào.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thu N tự nguyện chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001604 ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp H;
- UBND phường B, Tp H (cơ quan đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Độ